

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3010** /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **24** tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận/không tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 8105/TTr-VPUBND ngày 19 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận/không tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (gọi chung là Bộ phận Một cửa) trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

(Gửi kèm file điện tử các phụ lục kèm theo trên phần mềm quản lý văn bản, không gửi bản giấy)

Điều 2. Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa các cấp, tại các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Khi danh mục, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ bằng một văn bản khác thì Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan có liên quan chỉ đạo thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại văn bản mới. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đưa ra thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan cập nhật, đăng tải các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp được công bố tại Quyết định này lên phần mềm Một cửa điện tử cấp tỉnh để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Hòa Bình.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC – VP Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ng.45b)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang

DANH MỤC PHỤ LỤC

STT	Tên Phụ lục	Số thủ tục thực hiện tại Trung tâm PVHCC	TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa cấp xã	TTHC không thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp
1	Phụ lục số I.1: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp	40	0	0	0
2	Phụ lục I.2. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội tỉnh	09	0	0	0
3	Phụ lục số I.3: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	130	14	0	0
4	Phụ lục số I.4: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải	100	13	13	07
5	Phụ lục số I.5: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo	54	30	05	16
6	Phụ lục số I.6: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư	145	24	0	0
7	Phụ lục số I.7: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ	48	0	0	02
8	Phụ lục số I.8: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	93	23	17	36
9	Phụ lục số I.9: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ	86	30	15	19
10	Phụ lục số I.10: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	113	31	04	05
11	Phụ lục số I.11: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ	05	0	0	02

12	Phụ lục số I.12: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính	49	02	0	0
13	Phụ lục số I.13: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường	100	17	06	02
14	Phụ lục số I.14: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp	112	34	36	59
15	Phụ lục số I.15: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông	43	02	0	03
16	Phụ lục số I.16.: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	109	15	05	02
17	Phụ lục số I.17: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng	43	07	0	0
18	Phụ lục số I.18: Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế	147	04	04	47
19	Ban Dân tộc	0	0	0	03
II	Phụ lục II. Danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa cấp huyện		246		
III	Phụ lục III. Danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa cấp xã			105	
IV	Phụ lục IV. TTHC không thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp				203
	Tổng cộng	1.426	246	105	203

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH